

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN HÓA
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2019/HS-ST

Ngày: 25 – 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Hỷ

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hoàng Văn Hùng

- Bà Nguyễn Thị Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Dụ - Kiểm sát viên.

Vào ngày 25 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Trung D - Sinh năm 1986. Sinh trú quán tại: Khu x, Thị trấn QH, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Trọng M và bà Nguyễn Thị Đ (đều trú tại: Khu x, Thị trấn QH, huyện QH, Thanh Hóa); Có vợ là Hà Thị M và 02 con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2019 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ – Công an huyện Quan Hóa (Có mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị H – Sinh năm: 1978

Địa chỉ: Khu x, Thị trấn QH, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

- Người làm chứng: Anh Phạm Bá Nh – Sinh năm: 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: bản TB, xã TS, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 50 phút ngày 14 tháng 02 năm 2019, Tổ công tác Trạm thủy điện Trung Sơn - Công an huyện Quan Hóa phối hợp với Ban Công an xã Trung Sơn làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực bản Pạo, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa. Phát hiện một nam thanh niên đứng ở ven đường liên thôn có biểu hiện nghi vấn về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính thì người thanh niên khai tên là: Lê Trung D – sinh năm: 1986 (trú tại: Khu x, Thị trấn QH, huyện QH). Cơ quan Công an đã tiến hành kiểm tra, thu giữ các đồ vật, tài sản:

- + Thu giữ tại túi quần bên phải của bị cáo 01 túi nilon màu trắng bên trong có 03 gói nilon màu hồng chứa tổng số 08 viên nén màu hồng (nghi là ma túy tổng hợp);

- + Tạm giữ 01 xe moto biển kiểm soát 29 N1- 43858 loại xe WAVE α màu trắng đen; Số máy: HC12E-5436430; Số khung: RLHHC1219DY436391, xe đã qua sử dụng.

Tổ công tác đã tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong và thu giữ toàn bộ số tài sản, đồ vật nêu trên và đưa đối tượng Lê Trung D về Trạm công an Thủy điện Trung Sơn để làm việc.

Tại bản Kết luận giám định số 589/MT- PC09 ngày 18/02/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 08 (tám) viên nén màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định có khối lượng là 0,782g (không phẩy bảy tám hai gam), là ma túy, loại ma túy: Methamphetamine

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đều không có ý kiến gì về kết quả giám định.

Ngày 22/02/2019, Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Quan Hóa đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Lê Trung D về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Trung D khai nhận: Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 13/02/2019, bị cáo điều khiển xe máy đi từ nhà (ở Khu x, Thị trấn QH) lên xã Trung Sơn để thăm bạn bè và tìm mua ma túy về sử dụng. Sau khi ăn cơm và chơi ở nhà bạn, khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì D điều khiển xe mô tô đi về. Khi đến khu vực chân dốc bản Ta Bán, xã Trung Sơn; D gặp một nam thanh niên không rõ tên tuổi, địa chỉ. D dừng xe và hỏi: “*Có chỗ nào bán ma túy không ? Chỉ cho tôi với*”. Người thanh niên đáp: “*Tối rồi khó mua, không còn ai bán. Tôi vừa kiếm được mấy viên, có mua thì tôi bán cho*”. Nghe vậy D lấy 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) đưa cho người thanh niên và nhận lại 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 03 gói nilon nhỏ màu hồng chứa 08 viên ma túy tổng hợp (màu hồng, dạng nén). Sau đó bị cáo cất số ma túy vào túi quần bên phải và tiếp tục đi về. Đến khu vực đường liên thôn bản Pạo, xã Trung Sơn, D dừng xe đi vệ sinh thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và niêm phong, thu giữ toàn bộ số ma túy nêu trên.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 29N1- 43858. Bị cáo và chị Lê Thị H đều khai là tài sản của chị H; bị cáo mượn để đi chơi. Chị H khai chiếc xe trên chị mua lại với anh Nguyễn Văn Ngh (ở phường An Hoạch, Tp. Thanh Hóa) vào tháng 10/2018 với giá 7.000.000đ (bảy triệu đồng); xe có đăng kí nhưng hiện tại giấy tờ xe chị đã đánh mất. Chị không biết việc bị cáo sử dụng xe làm phương tiện đi mua và tàng trữ ma túy; chị H có Đơn

xin trả lại chiếc xe máy.

Vật chứng trong vụ án gồm có:

+ Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,680g (không phẩy sáu tám mươi gam) là khối lượng 07 (bảy) viên nén màu hồng là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên: Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Lại Thị Thanh Loan, Hà Văn Nhiệt và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

+ 01 xe moto biển kiểm soát 29 N1- 43858 loại xe WAVE α màu trắng đen đã qua sử dụng

Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng – Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSQH- HS ngày 08 tháng 4 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố bị cáo Lê Trung D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Trung D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng: điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015

Xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 14/02/2019

Bị cáo khai có mua ma túy với một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ tại khu vực chân dốc bản Ta Bán, xã Trung Sơn. Hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra xác minh, nếu có căn cứ sẽ giải quyết bằng một vụ án khác;

Ngoài ra, Đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết những vấn đề khác trong vụ án như xử lý vật chứng, án phí.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải, mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội cải tạo, tu dưỡng thành người công dân có ích cho xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] *Xét hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản phạm tội quả tang; Biên bản, Kết luận giám định, và các tài

liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, thỏa mãn cơn nghiện của bản thân.

Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số ma túy thu giữ được trong quá trình bắt quả tang là 0,782g (không phẩy bảy tám hai gam) Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015. Quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo ý thức được hậu quả của ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật nhưng vì để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân; bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] *Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo*: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có bố đẻ là ông Lê Trọng M được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Quan Hóa thực hành quyền công tố tại phiên tòa áp dụng đối với bị cáo*: Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, án phí và xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đã có ý kiến đề nghị. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, đó đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được HĐXX chấp nhận.

[6] *Về hình phạt* : Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015; xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, để bị cáo tích cực cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành án khoản tiền phạt vì vậy miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[7] *Về các tình tiết khác trong vụ án*: Bị cáo khai có mua ma túy với một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ tại khu vực chân dốc bản Ta Bán, xã Trung Sơn. Hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra xác minh, nếu có căn cứ sẽ giải quyết bằng một vụ án khác;

[8] *Về xử lý vật chứng*:

+ Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,680g (không phẩy sáu tám mươi gam) Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy;

+ 01 xe moto biển kiểm soát 29 N1- 43858 loại xe WAVE α màu trắng đen đã qua sử dụng. Chị Lê Thị H không xuất trình được giấy tờ chứng minh nguồn gốc xe. Tuy nhiên,

Cơ quan Điều tra cũng không chứng minh được chiếc xe là tài sản do phạm tội mà có. Theo Điều 184 Bộ luật dân sự 2015; chị H được suy đoán là ngay tình và là người quản lý hợp pháp của chiếc xe. Căn cứ các quy định tại Điều 228 Bộ luật dân sự 2015, khoản 2 Điều 47 BLHS 2015; điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 106 BLTTHS; xét thấy cần tiếp tục quy trừ chiếc xe trên tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa và thông báo công khai tìm chủ sở hữu.

Sau khi hết thời hạn 01 năm, kể từ ngày thông báo công khai, nếu vẫn không xác định được chủ sở hữu; thì giao lại chiếc xe cho chị Lê Thị H tiếp tục quản lý, sử dụng. Trường hợp phát sinh tranh chấp, các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[9] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015;

1. **Tuyên:** Bị cáo **Lê Trung D** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

2. **Xử phạt:** Bị cáo 12(Mười hai)tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/02/2019

3. **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ các Điều 184, 228 Bộ luật dân sự 2015; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 106 BLTTHS. Tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành bên trong có chứa toàn bộ bao gói mở niêm phong và và 0,680g (không phải sáu tám mươi gam) Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định.

+ Tiếp tục quy trừ chiếc xe máy biển kiểm soát 29N1- 43858, loại xe WAVE α màu trắng đen đã qua sử dụng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa và thông báo công khai tìm chủ sở hữu.

Sau khi hết thời hạn 01 năm, kể từ ngày thông báo công khai, nếu vẫn không xác định được chủ sở hữu, thì giao lại chiếc xe cho chị Lê Thị H tiếp tục quản lý, sử dụng. Trường hợp phát sinh tranh chấp, các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 08/4/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Quan Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa

4. **Về án phí và quyền kháng cáo:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 331, 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 19/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Những này có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án/.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNV liên quan;
- VKSND huyện Quan Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- CA huyện Quan Hóa;
- Cơ quan THAHS- CA huyện Quan Hóa;
- Trại tạm giam- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Sỹ Hỷ